



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERT 269 – VILAS 1349

Đ/c: Số 45 ngách 14/20 ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Đ/c: PTN : Liền kề 16.31 khu đô thị Hinode Royal Park Kim Chung Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
Tel: 0936.175.507 Email : haticovietnam2016@gmail.com

Số: 05389/2025/PKQ/25.2719

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV TM SÀI GÒN – VĨNH LONG
Địa chỉ : Số 26 đường 3/2, phường 1, Tp Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.
Vị trí lấy mẫu : - NT: Nước thải sinh hoạt sau xử lý.
Tên mẫu/ Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Ngày nhận mẫu : 28/04/2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008 /BTNMT, (Cột B)
1.	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,37	5 - 9
2.	TSS ^(b)	mg/L	TCVN 6625:2000	43,8	100
3.	BOD5 ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	23,7	50
4.	Amoni ^(b)	mg/L	SMEWW4500NH ₃ .B&F:2023	1,75	10
5.	Sunfua ^(b)	mg/L	TCVN 6637:2000	KPH	4,0
6.	Nitrat ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ .E:2023	6,73	50
7.	Photphat ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,89	10
8.	Dầu mỡ ĐTV ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH	20
9.	Tổng dầu, mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH	--
10.	T. Coliforms ^(b)	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	2,4 x 10 ³	5.000

Ghi chú:

Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ **Cột B:** quy định giá trị của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

TM. PHÒNG THỬ NGHIỆM

CÁN BỘ QA/QC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Duyên

Hoàng Thị Kim Anh



ThS. Nguyễn Văn Hoà

1. (-) Không quy định
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts
5. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ
7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas
4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội
6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm
8. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.